TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18** /2025/HNGĐ- ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2025
"*V/v Tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thu và ông Phạm Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Mai H - Sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Khu F, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn H1, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hà Thị Mai H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Văn H1 đăng K kết hôn ngày 26/7/2001, trước khi tổ chức lễ cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T cũ, nay là xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng tại khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ một thời gian đến tháng 7 năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, đến năm 2005 chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị và anh H1 sống ly thân từ đó

đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn H1.

Về con chung: Chị và anh Mai Văn H1 có 02 con chung là Mai Thị Thanh H2, sinh ngày 19/6/2002 và Mai Thị H3, sinh ngày 01/7/2004. Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Mai Văn H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H1 không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh H1 và cũng không tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Mai H được ly hôn anh Mai Văn H1.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung đều đã trưởng thành, có khả năng lao động tự túc được, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị Mai H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Hà Thị Mai H có đơn xin ly hôn anh Mai Văn H1. Bị đơn là anh Mai Văn H1 cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Mai Văn H1 mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; anh H1 vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn là chị Hà Thị Mai H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H1 và tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Mai H và anh Mai Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã T cũ, nay là xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn ngày 26/7/2001, do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy nguyện vọng yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Mai H với anh Mai Văn H1 là chính đáng bởi lẽ: Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi anh H1 cư trú và lời trình bày của bố đẻ anh H1 là ông Mai Văn T thì thấy rằng: chị Hà Thị Mai H và anh Mai Văn H1 quá trình chung sống có bất đồng quan điểm sống, chị H và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã được gia đình thông báo về việc chị H yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn nhưng anh H1 không đến Toà án để trình bày quan điểm, không thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hà Thị Mai H và anh Mai Văn H1 có 02 con chung là Mai Thị Thanh H2, sinh ngày 19/6/2002 và Mai Thị H3, sinh ngày 01/7/2004. Hiện cả hai con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị Hà Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Hà Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Mai H được ly hôn anh Mai Văn H1.

3. Về con chung: Chị Hà Thị Mai H và anh Mai Văn H1 có 02 con chung là Mai Thị Thanh H2, sinh ngày 19/6/2002 và Mai Thị H3, sinh ngày 01/7/2004. Hiện cả hai con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị Hà Thị Mai H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hà Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa số 0001018 ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Ba
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm